

Số: /CV-CCT
V/v triển khai thực hiện chính sách
miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số
43/2022/QH15 của Quốc hội.

Bắc Mê, ngày tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ/cá nhân kinh doanh
hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện Bắc Mê.

Ngày 28/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2020/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đã được Cục thuế đăng tải trên trang thông tin điện tử Cục thuế (<http://hagiang.gdt.gov.vn>) và Chi cục thuế đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện (<https://bacme.hagiang.gov.vn>) để người nộp thuế biết thực hiện.

Để hỗ trợ đơn vị thực hiện đúng quy định, Chi cục thuế hướng dẫn một số nội dung chính, cụ thể như sau:

A. GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

1. Chính sách giảm thuế:

Giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng trong năm 2022 (áp dụng từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022) ***đối với các nhóm hàng hoá, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%***, trừ nhóm hàng hoá, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã ***tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ*** được ***áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8%*** đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ/cá nhân kinh doanh ***tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu*** ***được giảm 20% mức tỷ lệ %*** để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

***Lưu ý:**

Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

*** Hướng dẫn ví dụ về lập hoá đơn như sau:**

Công ty A, là doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, cung cấp dịch vụ vận tải cho Công ty B theo hợp đồng ký kết giữa hai bên, giá tính thuế là 20.000.000 đồng. Dịch vụ vận tải áp dụng thuế suất 10%. Ngày 01/02/2022, Công ty A cung cấp dịch vụ vận tải cho Công ty B thì khi lập hoá đơn GTGT giao cho Công ty B, Công ty A ghi như sau:

Tại cột “Hàng hóa, dịch vụ” ghi: “Dịch vụ vận tải”;

Giá bán ghi: 20.000.000 đồng;

Thuế suất thuế GTGT ghi: “8%”;

Tiền thuế GTGT ghi: “1.600.000 đồng”;

Tổng giá thanh toán: “21.600.000 đồng”.

Căn cứ hóa đơn GTGT, Công ty A kê khai thuế GTGT đầu ra, Công ty B kê khai khấu trừ thuế GTGT theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn là 1.600.000đ.

b) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ/cá nhân kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu:

Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ %

trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15”.

*** Hướng dẫn ví dụ về lập hoá đơn như sau:**

Tổ chức X, là đơn vị tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách hàng Y trong 02 ngày của tháng 02/2022 với giá phòng niêm yết là 1.500.000 đồng/ngày. Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính, dịch vụ lưu trú áp dụng mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu là 5%. Trong thời gian được giảm thuế suất thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, tổ chức X tính số thuế GTGT được giảm và lập hoá đơn bán hàng giao cho khách hàng Y như sau:

Tại cột “Hàng hóa, dịch vụ” ghi: “Dịch vụ lưu trú”

Tại cột “Thành tiền” ghi: “3.000.000 đồng” (1.500.000 đồng x 2)

Tính số thuế GTGT được giảm: $3.000.000 \times 5\% \times 20\% = 30.000$ đồng

Tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” (là số tiền người mua phải thanh toán cho người bán) ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu là “2.970.000 đồng”, đồng thời ghi chú: “đã giảm 30.000 đồng, tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15”.

*** Lưu ý:**

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ/cá nhân kinh doanh phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cơ sở kinh doanh không lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng thì không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

4. Kê khai giảm thuế

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ/cá nhân kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

B. CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI XÁC ĐỊNH THU NHẬP CHỊU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

1. Nội dung chính sách:

Doanh nghiệp, hợp tác xã là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, được tính vào chi phí được trừ

khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp công ty mẹ nhận khoản ủng hộ, tài trợ của các đơn vị thành viên để tập trung đầu mỗi thực hiện hoạt động ủng hộ, tài trợ thì công ty mẹ và các đơn vị thành viên được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng với khoản ủng hộ, tài trợ của công ty mẹ và từng đơn vị thành viên. Công ty mẹ phải có Biên bản hoặc văn bản, tài liệu xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ nêu tại khoản 4 Điều này. Đơn vị thành viên phải có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật và có văn bản xác nhận của công ty mẹ về khoản ủng hộ, tài trợ của từng đơn vị thành viên.

2. Hồ sơ xác định khoản chi ủng hộ, tài trợ gồm có:

- Biên bản xác nhận ủng hộ, tài trợ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

- Hoặc văn bản, tài liệu (hình thức giấy hoặc điện tử) xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ có chữ ký, đóng dấu của người đại diện doanh nghiệp, tổ chức là đơn vị ủng hộ, tài trợ và đại diện của đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ;

- Kèm theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật của khoản ủng hộ, tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

Chi cục Thuế huyện Bắc Mê thông báo để các đơn vị biết, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì liên hệ với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục Thuế (B/c);
- TTr. HĐND huyện (B/c);
- TTr. UBND huyện (B/c);
- Trang TTĐT huyện;
- Ban lãnh đạo CCT;
- Các Đội thuế (Th/h);
- Lưu: VT, Đội Kiểm tra thuế.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phạm Thanh Hà